

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 18-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan;
2. Ông Nguyễn Như Quang;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số X, phường T, quận B, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn S – Chức vụ: Phó Giám đốc A Chi nhánh huyện I Đông G (Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2023); địa chỉ: Số X, thị trấn I, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Q; địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện:*

Ngân hàng N tại Chi nhánh huyện I Đông G – Phòng giao dịch Ia Sao đã cấp tín dụng cho vay đối với ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quý như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số 12501118 ngày 26/01/2018; Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 5005LD201901072 ngày 31/01/2019, Ngân hàng cho ông H, bà Quý vay số tiền là 50.000.000 đồng; mục đích vay là vay để chăm sóc cà phê, và mua vật dụng gia đình. Thời hạn vay là 12 tháng, ngày cuối cùng trả nợ gốc là ngày

31/01/2020. Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 10%/năm, trả nợ lãi 06 tháng/lần vào ngày 31 của tháng thứ 6 (có thỏa thuận trả lãi hàng tháng); lãi suất quá hạn tối đa là 150% lãi suất trong hạn. Đến ngày 08/02/2020, Ngân hàng ban hành “*Thông báo về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ*” đồng ý gia hạn kỳ hạn trả nợ gốc số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi 2.520.548 đồng cho ông H, bà Quý từ ngày 31/01/2020 sang kỳ hạn ngày 31/01/2021.

Ngày 16/7/2021, Ngân hàng có thông báo về việc giảm lãi suất cho vay trong hạn cho ông Lê Văn H và bà Trần Thị Q từ 10%/năm điều chỉnh thành 9%/năm trong thời gian từ ngày 15/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Biện pháp đảm bảo tiền vay: Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Q vay tín chấp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quý đã vi phạm thỏa thuận, cam kết về nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng. Từ ngày 31/01/2019 cho đến nay, ông Q và bà H chỉ trả được số tiền nợ lãi là 2.493.151 đồng, ngoài ra ông H và bà Quý không trả được khoản nợ nào khác cho Ngân hàng. Vì ông H, bà Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 02/2/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Văn H và bà Trần Thị Q phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.547.945 và lãi quá hạn là 19.356.165 đồng đồng, gồm nợ lãi trong hạn là 7.547.945 đồng. Tổng cộng là 76.082.192 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số tiền nợ.

2. *Ý kiến trình bày của bị đơn:* Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời khai trình bày; không có ý kiến, yêu cầu đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. *Tại Văn bản số 283/CV-VKS-DS ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G có nội dung:* Không có căn cứ để Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng với ông Lê Văn H và bà Trần Thị Q nên quan hệ pháp luật có tranh chấp về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Thôn L, xã I, huyện I, tỉnh G nên Tòa án nhân dân huyện I có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị

đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Hợp đồng tín dụng số 1250118/HĐTD ngày 26/01/2018; Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 5005LD201901072 ngày 31/01/2019 thể hiện, Ngân hàng N tại Chi nhánh huyện I Đông G – Phòng giao dịch I đã cấp tín dụng cho ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quý số tiền vay là 50.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh và nhu cầu đời sống, được giải ngân tiền vay vào ngày 31/01/2019. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Các bên thỏa thuận và cam kết thực hiện về thời hạn vay là 12 tháng, bên vay phải trả nợ gốc vào ngày 31/01/2020; thanh toán tiền lãi trong hạn 06 tháng/lần vào ngày 31 của tháng thứ 6 (có thỏa thuận trả lãi hàng tháng). Đến ngày 08/02/2020, Ngân hàng đã đồng ý gia hạn kỳ hạn trả nợ gốc số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi 2.520.548 đồng cho ông H, bà Quý đến ngày cuối cùng phải thanh toán là ngày 31/01/2021.

[3] Xét hợp đồng tín dụng được thiết lập bằng văn bản; nội dung cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên tham hợp đồng biết rõ các điều khoản ghi trong hợp đồng và đồng ý thỏa thuận nên đã ký tên xác nhận trong hợp đồng. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, các bên tham gia hợp đồng phải có trách nhiệm thực hiện.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H và bà Quý chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn 2.493.151 đồng, ngoài ra ông H và bà Q không thanh toán được tiền gốc và tiền lãi vay còn lại cho Ngân hàng. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền nợ vay là có căn cứ theo Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Q phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 7.547.945 đồng; lãi quá hạn là 19.356.165 đồng. Tổng cộng là 76.904.110 đồng.

[6] Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả xong nợ gốc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ($5\% \times 76.904.110$ đồng) là 3.845.205 đồng.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 275, 280, 351, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày

17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Về nghĩa vụ thanh toán: Buộc ông Lê Văn H và bà Trần Thị Q phải trả cho Ngân hàng N số tiền 76.904.110 đồng (*Bảy mươi sáu triệu chín trăm lẻ bốn ngàn một trăm mười đồng*). Bao gồm, tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); tiền lãi trong hạn là 7.547.945 đồng (*Bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng*); tiền lãi quá hạn là đồng 19.356.165 đồng (*Mười chín triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.845.205 đồng (*Ba triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm lẻ năm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.842.466 đồng (*Một triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi sáu đồng*). Theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008925, ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Quang

Nguyễn Thị Lan

Nguyễn Hồng Vũ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 9 năm 2023;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Ông Nguyễn Như Quang;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-DS ngày 22/6/2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Sanh – Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện I Đông Gia Lai; địa chỉ: Số 290 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Hường và bà Trần Thị Q; địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Ia Yok, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc tạm ngừng phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

2. Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

3. Về áp dụng Điều luật và các quy định khác của pháp luật:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 275, 280, 351, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Ấn lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

4. Về xem xét, quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Về nghĩa vụ thanh toán: Buộc ông Lê Văn Hường và bà Trần Thị Quý phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 76.904.110 đồng. Bao gồm, nợ gốc là 50.000.000 đồng; lãi trong hạn là 7.547.945 đồng; lãi quá hạn là đồng 19.356.165 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Hường và bà Trần Thị Quý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.845.205 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.842.466 đồng. Theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008925, ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 9 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Quang

Nguyễn Thị Lan

Nguyễn Hồng Vũ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Vũ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 10 năm 2021;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Nga;
2. Ông Nguyễn Như Quang;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2021/TLST-DS ngày 09/7/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Sanh. Chức vụ: Phó giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Ia Grai Đông Gia Lai. Địa chỉ: Số 290, đường Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Theo Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNN-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Địa chỉ: Làng O Péch, xã Ia Péch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc tạm ngừng phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

2. Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

3. Về áp dụng Điều luật và các quy định khác của pháp luật:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 275, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

4. Về xem xét, quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

- Về số tiền nợ: Buộc ông Nguyễn Văn Hùng phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 395.112.603 đồng. Bao gồm, nợ gốc là 350.000.000 đồng; lãi trong hạn là 16.397.260 đồng; lãi quá hạn là 27.731.507 đồng; lãi chậm trả là 983.836 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Văn Hùng không trả được các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, các tài sản được quyền yêu cầu xử lý, gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 83 thuộc tờ bản đồ số 63 tại xã Ia Pêch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 912633 ngày 09/11/2018 cho ông Nguyễn Văn Hùng.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn Hùng phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Hùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.755.630 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.409.647 đồng. Theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012006, ngày 06/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/10/2021). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

- Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 10 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Quang

Bùi Thị Nga

Nguyễn Hồng Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Quang

Nguyễn Thị Lan

Nguyễn Hồng Vũ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 8 năm 2021;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Vũ;
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Ông Nguyễn Như Quang;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 11/01/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tấn Đức. Chức vụ: Phó giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Ia Grai Đông Gia Lai. Địa chỉ: Số 290, đường Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Theo Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNN-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Xuân Lục và bà Lê Thị Tuyền.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh Hà 1, xã Ia Hrug, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc tạm ngừng phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

2. Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

3. Về áp dụng Điều luật và các quy định khác của pháp luật:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 275, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

4. Về xem xét, quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về số tiền nợ: Buộc ông Đỗ Xuân Lục và bà Lê Thị Tuyền phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc là

250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*); tiền lãi trong hạn là 18.698.630 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi đồng*); tiền lãi quá hạn là 66.376.712 đồng (*Sáu mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm mười hai đồng*). Tổng cộng, ông Đỗ Xuân Lực và bà Lê Thị Tuyền phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 335.376.712 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm mười hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Đỗ Xuân Lực và bà Lê Thị Tuyền không trả được các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, các tài sản được quyền yêu cầu xử lý, gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Thửa đất số 54 và Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 19 tại: xã Ia Hrug, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AN 591443 ngày 24/11/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai cấp cho ông Nguyễn Văn Qung, bà Trần Thị Yên, điều chỉnh sang tên cho ông Đỗ Xuân Lực, bà Lê Thị Tuyền ngày 20/3/2015.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đỗ Xuân Lực và bà Lê Thị Tuyền phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Xuân Lực và bà Lê Thị Tuyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.768.835 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm ba mươi lăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.671.233 đồng (*Bảy triệu sáu trăm bảy mươi mốt*

ngàn hai trăm ba mươi ba đồng). Theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011828, ngày 08/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/8/2021). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

8. Về thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 6 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;

2. Ông Nguyễn Như Quang;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2020/TLST-DS ngày 15/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Sanh. Chức vụ: Phó giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Ia Grai Đông Gia Lai. Địa chỉ: Số 290, đường Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Phạm Quang Thiện, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Tuyết, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Làng Dun De, xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc tạm ngừng phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

2. Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

3. Về áp dụng Điều luật và các quy định khác của pháp luật:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

4. Về xem xét, quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Phạm Quang Thiện và bà Trần Thị Tuyết phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ vay là 398.653.425 đồng. Bao gồm: Nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); nợ lãi là 98.653.425 đồng (Chín mươi tám triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phạm Quang Thiện và bà Trần Thị Tuyết không trả được các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, các tài sản được quyền yêu cầu phát mãi gồm:

Đất và tài sản trên đất của thửa đất số 36, tờ bản đồ số 58 tại: xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 008426 ngày 20/4/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai cấp cho ông Phạm Quang Thiện, bà Trần Thị Tuyết.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Quang Thiện và bà Trần Thị Tuyết phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Quang Thiện và bà Trần Thị Tuyết phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 19.932.671 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.802.671 đồng (Tám triệu tám trăm lẻ hai ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng). Theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011664, ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

8. Về thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 09 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 04 tháng 01 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-DS ngày 15/7/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Nguyễn Thanh Uyên. Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện Ia Grai Đông Gia Lai. Địa chỉ: Số 290, đường Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn Thắng và bà Hồ Thị Ngân.

Cùng địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc tạm ngừng phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

2. Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

3. Về áp dụng Điều luật và các quy định khác của pháp luật:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Ấn lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Về xem xét, quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Phan Văn Thắng, bà Nguyễn Hồ Thị Ngân phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 6260818/HĐTD ngày 22/8/2018 với tổng số tiền: 352.905.479 đồng. Bao gồm: Nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi là 52.905.479 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phan Văn Thắng, bà Hồ Thị Ngân không trả được các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, các tài sản được quyền yêu cầu phát mãi gồm:

-Đất và tài sản trên đất của thửa đất số 38, tờ bản đồ số 153 tại xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 710517 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/3/2012 cho ông Võ Xuân Nghị và bà Hồ Thị Mai, đã chuyển nhượng cho bà Hồ Thị Ngân;

- Đất và tài sản trên đất của thửa đất số 38 (38a), tờ bản đồ số 153 tại xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 030232 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 05/10/2011 cho ông Phan Văn Thắng và bà Hồ Thị Ngân.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phan Văn Thắng, bà Hồ Thị Ngân phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn Thắng, bà Hồ Thị Ngân phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là **17.645.273** đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.285.257 đồng. Theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006073, ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

8. Về thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 03/03;

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ